

KINH TẾ QUỐC TẾ

INTERNATIONAL ECONOMICS

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Bùi Thành Nam

Chức danh: học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ 8h-17h các ngày thứ 2- thứ 6 tại phòng 604C nhà E

Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn
Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại, email: 0915.400.035; btnam224@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính:

Kinh tế chính trị quốc tế,

Thương mại quốc tế,

Kinh tế Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ

2. Thông tin chung về học phần

-Tên học phần: Kinh tế quốc tế

-Mã học phần: ITS1150

-Số tín chỉ: 2

-Học phần: Bắt buộc

-Các học phần tiên quyết (nếu có):

-Các học phần kế tiếp (nếu có):

-Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

-Số giờ tín chỉ: Lý thuyết: 20

Thực hành: 10

Tự học: 0

-Địa chỉ Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Quốc tế học, ĐHKHXH&NV.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

3.1. Mục tiêu chung: Học phần là một trong những môn cơ sở trong chương trình đào tạo nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức hệ thống và cơ bản về kinh tế học quốc

tế. Xuất phát từ mục tiêu chung của ngành nghiên cứu, học phần được xây dựng thiên về hướng nghiên cứu quan hệ kinh tế quốc tế trên cơ sở những lý luận cơ bản của kinh tế học. Học phần tập trung vào một số vấn đề về lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tiền tệ quốc tế, liên kết kinh tế quốc tế.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

+ Sinh viên hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới, từ đó có thể tiếp tục mở rộng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế thế giới và các mối quan hệ kinh tế quốc tế.

+ Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về thương mại, đầu tư, tiền tệ và liên kết kinh tế quốc tế để có thể phân tích một cách khoa học về các vấn đề của kinh tế thế giới.

+ Từ những hiểu biết về nền kinh tế thế giới và những lý thuyết kinh tế học quốc tế, sinh viên có thể vận dụng phân tích, thảo luận và bước đầu đưa ra dự báo các xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới và các mối quan hệ kinh tế chuyên biệt.

- Kỹ năng:

+ Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về quan hệ quốc tế nói chung và về kinh tế quốc tế nói riêng.

+ Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm.

+ Các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định cũng như các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ được củng cố và nâng cao thông qua các bài tập nghiên cứu và nhận định về chính sách kinh tế đối ngoại.

- Thái độ (phẩm chất đạo đức cá nhân)

+ Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về khu vực học nói chung và về châu Mỹ nói riêng.

+ Sinh viên cảm thấy tự tin trong việc tự nghiên cứu và phát huy khả năng độc lập trong tư duy.

+ Sinh viên có thể xác định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó đề ra được định hướng học tập và việc làm trong tương lai.

4. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức hệ thống và cơ bản về kinh tế học quốc tế. Xuất phát từ mục tiêu chung của ngành nghiên cứu, học phần được xây dựng thiên về hướng nghiên cứu quan hệ kinh tế quốc tế trên cơ sở những lý luận cơ bản của kinh tế học. Học phần tập trung vào một số vấn đề có tính lý luận sau:

- Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế
- Lý thuyết về đầu tư quốc tế
- Lý thuyết về tiền tệ quốc tế
- Lý thuyết về liên kết kinh tế quốc tế

5. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tầm quan trọng của môn kinh tế quốc tế

1.1.1 Cung cấp thông tin cần thiết về nền kinh tế thế giới

1.1.2 Trang bị kiến thức đào tạo nghiệp vụ kinh doanh quốc tế

1.2 Sự hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới

1.2.1 Khái niệm nền kinh tế thế giới

1.2.2 Những xu hướng vận động chủ yếu của kinh tế thế giới hiện đại

1.2.3 Đặc điểm mới trong kết cấu của nền kinh tế thế giới

1.3 Quan hệ kinh tế quốc tế

1.3.1 Khái niệm

1.3.2 Cơ sở hình thành và phát triển của quan hệ kinh tế quốc tế

1.3.3 Đặc điểm của quan hệ kinh tế quốc tế

1.4 Phạm vi nghiên cứu của học phần

1.4.1 Thương mại quốc tế

1.4.2 Tài chính quốc tế

1.4.3 Liên kết kinh tế quốc tế

1.5 Phương pháp nghiên cứu của kinh tế quốc tế

1.5.1 Phương pháp nghiên cứu chung của khối xã hội

1.5.2 Phương pháp nghiên cứu đặc thù

CHƯƠNG 2 LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

2.1 Lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế

2.1.1 Lý thuyết trọng thương

2.1.2 Lý thuyết lợi thế tuyệt đối của Adam Smith

2.1.3 Lý thuyết lợi thế so sánh của David Ricardo

2.1.4 Lý thuyết chi phí cơ hội và thương mại quốc tế

2.2 Lý thuyết hiện đại về thương mại quốc tế

2.2.1 Lý thuyết chuẩn về thương mại quốc tế

2.2.2 Nguồn lực sản xuất vốn có và lý thuyết Heckscher-Ohlin

CHƯƠNG 3 CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

3.1 Thuế quan

3.1.1 Những vấn đề chung về thuế quan

3.1.2 Phân tích tác động của thuế quan

3.1.3 Lý thuyết về cơ cấu thuế quan

3.2 Quota nhập khẩu

3.2.1 Khái niệm

3.2.2 Những tác động của Quota nhập khẩu

3.3 Những hàng rào thương mại phi thuế quan khác

3.3.1 Hạn chế xuất khẩu tự nguyện

3.3.2 Những Cacten quốc tế

3.3.3 Những trở ngại về mặt hành chính kỹ thuật

3.3.4 Bán phá giá, Trợ cấp xuất khẩu

CHƯƠNG 4 SỰ LƯU CHUYỂN CÁC NGUỒN LỰC SẢN XUẤT QUỐC TẾ

4.1 Nguyên nhân của sự lưu chuyển nguồn lực sản xuất quốc tế

4.1.1 Khai thác lợi thế so sánh

4.1.2 Các chính sách thương mại

4.1.3 Sự phát triển của khoa học kỹ thuật và quy mô sản xuất

4.1.4 Các nguyên nhân khác

4.2 Sự di chuyển quốc tế về vốn

4.2.1 Nguyên nhân hình thành đầu tư quốc tế

4.2.2 Các hình thức đầu tư quốc tế

4.2.3 Xu hướng vận động của FDI trên thế giới hiện nay

4.2.4 Hiệu quả phúc lợi của đầu tư quốc tế

4.2.5 Di chuyển quốc tế về vốn và các công ty đa quốc gia(TNCs)

4.3 Sự di chuyển quốc tế về lao động

4.3.1 Khái niệm, nguyên nhân của di chuyển quốc tế về lao động

4.3.2 Ảnh hưởng của di cư lao động quốc tế

CHƯƠNG 5 THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VÀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

5.1 Thị trường ngoại hối

5.1.1 Khái niệm, chức năng của thị trường ngoại hối

5.1.2 Các bên tham gia thị trường ngoại hối

5.2 Tỷ giá hối đoái

5.2.1 Khái niệm và sự cân bằng của tỷ giá hối đoái

5.2.2 Phương pháp yết tỷ giá hối đoái

5.2.3 Các nhân tố tác động đến tỷ giá hối đoái

5.3 Acbit hối đoái, rủi ro hối đoái, tự bảo hiểm và đầu cơ ngoại hối

5.3.1 Acbit hối đoái

5.3.2 Rủi ro hối đoái và tự bảo hiểm

5.3.3 Đầu cơ trên thị trường ngoại hối

5.4 Cán cân thanh toán quốc tế

5.4.1 Khái niệm, phân loại cán cân thanh toán

5.4.2 Phương pháp hạch toán trong cán cân thanh toán

5.4.3 Cấu trúc của cán cân thanh toán

5.4.4 Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán

CHƯƠNG 6

HỆ THỐNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ

6.1 Những vấn đề chung về hệ thống tiền tệ quốc tế

6.1.1 Khái niệm, phân loại

6.1.2 Các đặc trưng của một hệ thống tiền tệ quốc tế có hiệu quả

6.2 Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ nhất (1870- 1914)

6.2.1 Nguyên tắc hoạt động của chế độ bản vị vàng

6.2.2 Sự vận động của vàng và sự ổn định của tỷ giá hối đoái

6.2.3 Sự vận động của vàng và tình trạng của cán cân thanh toán

6.2.4 Sự sụp đổ của chế độ bản vị vàng

6.3 Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ hai (Gionoa, Italia 1922)

6.3.1 Đặc điểm

6.3.2 Sự sụp đổ của hệ thống

6.4 Hệ thống tiền tệ Bretton-Woods (1944)

6.4.1 Quá trình hình thành

6.4.2 Nguyên tắc hoạt động

6.4.3 Khủng hoảng của hệ thống

6.5 Hệ thống tiền tệ thứ tư (hệ thống Jamaica)

6.5.1 Nội dung hiệp định

6.5.2 Một số nhận xét

CHƯƠNG 7

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

7.1 Những vấn đề lý luận

7.1.1 Khái niệm, đặc điểm

7.1.2 Các giai đoạn phát triển

7.2 Những khối liên kết tiêu biểu

7.2.1 Các khu vực kinh tế

7.2.2 Các tổ chức kinh tế quốc tế

6. Học liệu:

- Học liệu bắt buộc:

1. Bùi Thành Nam, *Bài giảng Kinh tế học quốc tế*, Khoa Quốc tế học, Trường ĐH KH XH & NV.
2. PAUL R. Krugman & Maurice Obstfeld, *Kinh tế học quốc tế - Lý thuyết và chính sách tập 1&2*, NXB Chính trị quốc gia, HN 1996
3. Đỗ Đức Bình và Nguyễn Thường Lạng, *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Lao động – Xã hội, HN 2002
4. Thomas Oatley, *The Global Economy – Contemporary Debates*, Pearson Longman, New York 2005
5. Lê Văn Sang, Trần Quang Lâm, Đào Lê Minh, *Chiến lược và quan hệ kinh tế Mỹ - EU - Nhật Bản thế kỷ XXI*, NXB Khoa học Xã hội HN 2002

- Học liệu tham khảo

6. Dominick, Salvatore: *International Economics*; Fordham University, Inc. 6th edition, 1999.
7. Trung tâm châu Á – Thái Bình Dương, *Lý luận về thực tiễn thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, HN 1994
8. Nguyễn Thiết Sơn, *Công ty xuyên quốc gia – Khái niệm đặc trưng và những biểu hiện mới*, NXB Khoa học Xã hội, HN 2005
9. Đỗ Hoài Nam, Võ Đại Lực, *Hướng tới Cộng đồng kinh tế Đông Á*, NXB Thế giới HN 2005
10. Bộ Ngoại Giao Việt Nam, *Diễn đàn kinh tế châu Á – Thái Bình Dương*, NXB Chính trị Quốc gia, HN 1999
11. Bùi Hồng Hạnh, *Các tổ chức quốc tế*, NXB ĐHQG Hà Nội, HN 2018

7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
------	----------------	------------------------	---------

Tuần 1	Gioái thiệu chung về nền kinh tế thế giới	Các tài liệu 1,3,4,6,8	
Tuần 2	Lý thuyết thương mại quốc tế	Các tài liệu 1,3,4,6,8	
Tuần 3	Chính sách thương mại quốc tế	Các tài liệu 1,2,4,6,8	
Tuần 4	Tác động của các biện pháp bảo hộ mậu dịch	Các tài liệu 1,2,4,6,8	
Tuần 5	Đầu tư quốc tế	Các tài liệu 1,2,4,6,8	
Tuần 6	Tín dụng quốc tế	Các tài liệu 1,2,4,6,8	
Tuần 7	Di chuyển sức lao động quốc tế	Các tài liệu 1,2,4,6,8	
Tuần 8	Sự hình thành tỷ giá hối đoái	Các tài liệu 1,2,3,6,8	
Tuần 9	Thị trường ngoại hối	Các tài liệu 1,2,3,6,8	
Tuần 10	Các nghiệp vụ hối đoái	Các tài liệu 1,2,3,6,8	
Tuần 11	Vai trò của tiền tệ quốc tế	Các tài liệu 1,2,3,6,8	
Tuần 12	Các hệ thống tiền tệ quốc tế	Các tài liệu 1,2,3,6,8,11	
Tuần 13	Lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế	Các tài liệu 1,2,3,6,8,11	
Tuần 14	Các tổ chức kinh tế quốc tế	Các tài liệu 1,2,3,6,8,11	
Tuần 15	Các tổ chức kinh tế khu vực	Các tài liệu 1,2,3,6,8,11	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

- Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ
- Tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi seminar.
- Sinh viên phải hoàn thành việc chuẩn bị tài liệu được yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Chọn một trong những chủ đề được đưa ra để thực hiện bài tập cá nhân và bài cuối kỳ.
- Khuyến khích sinh viên trao đổi thường xuyên với giảng viên về ý tưởng và các tài liệu liên quan đến học phần, các bài tập cá nhân và bài cuối kỳ.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến sự hoạt động và triển khai của nền kinh tế thế giới. Sử dụng thường xuyên các phương pháp xem, nghe, đọc các bản tin

thời thời sự, truy cập Internet, đọc các tạp chí chuyên ngành Những vấn đề Kinh tế thế giới, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, Thời báo kinh tế Việt Nam, Báo Đầu tư,...

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:* 10%

9.2. *Kiểm tra đánh giá định kỳ*

- Bài tập giữa kỳ: 30%

- Bài thi viết cuối kỳ 60%

KHOA

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

GS.TS. Hoàng Khắc Nam

PGS.TS. Bùi Thành Nam